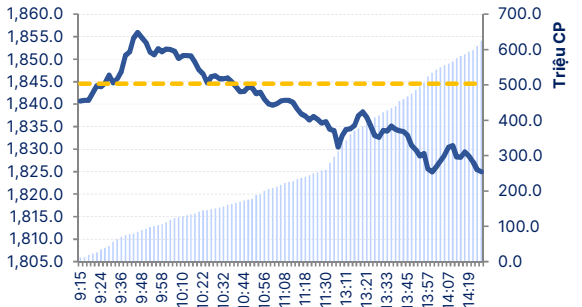


Phiên giao dịch ngày: 2/6/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,826.47	314.79
% Thay đổi Index	↓ -0.98%	↑ 3.15%
KLGD (CP)	727,611,752	61,552,760
GTGD (tỷ đồng)	19,505.24	993.80
% Thay đổi GTGD	29.27%	3.70%

Diễn biến VN-INDEX



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

FPT 482.21 tỷ	HDB -122.22 tỷ	MBB -76.49 tỷ	TCB -62.49 tỷ
	ACB -119.05 tỷ	STB -74.14 tỷ	TCX -55.36 tỷ
	CTG -105.73 tỷ	VHM 65.77 tỷ	PC1 -51.07 tỷ
HPG -124.19 tỷ	VPB -102.85 tỷ	MWG 65.30 tỷ	VPX -44.90 tỷ
		SSI -43.96 tỷ	

GT Bán: -2448.13 1901.67 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên giảm điểm thứ 6 liên tiếp với áp lực bán gia tăng mạnh hơn sau khi VNINDEX không giữ được hỗ trợ 1.850 điểm và khi tâm lý nhà đầu tư trở nên bi quan. Đầu phiên VNINDEX phục hồi tăng điểm nhẹ lên quanh 1.860 điểm với thanh khoản thấp, lực cầu giá lên kém. Thị trường sau đó chịu áp lực bán mạnh hơn trong phiên chiều ở nhiều nhóm mã, thanh khoản tăng khi giá giảm. Kết phiên VNINDEX giảm 18,07 điểm (-0,98%) về mức 1.826,47 điểm, dưới kháng cự 1.850 điểm. VN30 giảm 16,72 điểm (-0,84%) về mức 1.972,99 điểm, dưới giá thấp nhất tháng 5/2026 quanh 1.975 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tiêu cực với áp lực bán mở rộng trên nhiều nhóm ngành. Chịu áp lực bán mạnh ở nhiều cổ phiếu bất động sản, xây dựng, vật liệu xây dựng, năng lượng, chứng khoán, ngân hàng, phân bón.. với 223 mã giảm giá. Trong khi chỉ có số ít mã tăng điểm ở các cổ phiếu vốn hóa nhỏ, thị giá nhỏ và các cổ phiếu công nghệ, viễn thông với 81 mã tăng giá và 52 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch tăng mạnh 49,3% so với phiên trước. Thế hiện áp lực bán, áp lực dừng lỗ ngắn hạn gia tăng khi tâm lý nhà đầu tư đang trở nên bi quan. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị -546,5 tỉ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G6000 kết phiên ở mức 1.971,1 điểm, giảm -0,95% so với phiên trước. Chênh lệch âm -0,89 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G7000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch từ -4,09 điểm đến 2,01 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 12,7% so với phiên trước. Các vị thế giao dịch đầu cơ, bán gia tăng trong phiên khi VN30 suy yếu. Các trader kém lạc quan khi VN30 không giữ được hỗ trợ tâm lý. Xu hướng ngắn hạn 411G6000 điều chỉnh, kháng cự tâm lý 2.000 điểm, hỗ trợ quanh 1.975 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G6000 là 41.087, tăng các vị thế nắm giữ.

Ngắn hạn VNINDEX tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh mạnh hơn khi không giữ được hỗ trợ quanh 1.850 điểm. VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.800 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất tháng 10/2025 đã vượt lên trong tháng 4/2026. Trong khi VN30 tiếp tục suy yếu với kháng cự gần nhất quanh 1.975 điểm, chịu áp lực điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.950 điểm. Xu hướng ngắn hạn chỉ cải thiện tốt khi vượt lên các vùng kháng cự với thanh khoản cải thiện.

Thị trường tiếp tục chịu áp lực bán ngắn hạn khi chất lượng thị trường không cải thiện, tâm lý nhà đầu tư trở nên bi quan với nhiều vị thế ngắn hạn chịu áp lực thua lỗ. Điều này dẫn đến áp lực bán gia tăng mạnh hơn trong phiên hôm nay. Tổng vốn hóa thị trường hiện tại khoảng 416 tỷ USD, tương ứng 81% GDP 2025. Với diễn biến hiện nay VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.750 điểm - 1.800 điểm. Chúng tôi cho rằng đây là vùng giá hợp lý của thị trường hiện nay với áp lực bán ngắn hạn sẽ giảm, thị trường sẽ cân bằng trở lại.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
BSR	27.70	28.0	33-34	27.0	10.6	44.0%	1972.8%	Theo dõi GD	75	66
PHR	68.50	68.0	72-74	65.5	14.0	50.4%	192.2%	Theo dõi GD	86	77
PAN	23.55	24.0	36-37	23.0	5.1	-8.6%	443.5%	Theo dõi GD	69	46
MSB	14.30	14.3	14.5-15.5	13.5	7.6	32.0%	19.6%	Theo dõi GD	76	75
VPB	26.45	27.2	30-31	26.0	8.0	41.2%	59.2%	Theo dõi GD	80	36
TTA	10.30	10.0	12.5-13	9.5	7.4	15.7%	39.6%	Theo dõi GD	76	15
PVP	17.20	17.0	20-21	16.0	7.6	53.1%	87.1%	Theo dõi GD	76	56
MIG	18.25	18.1	22-23	17.0	11.8	2.6%	1.8%	Theo dõi GD	60	53

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Điều Chỉnh	Suy Giảm	Suy Giảm	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		161.9	259.5	224.8	227.9	3.5	129.6	302.1	240.2
Tương quan-VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VHM	DVP	PHR	TCI	VGI	VTO	TET	PHR
		VIC	MVN	DRI	PSI	FOX	POW	BMG	DPR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Phục Hồi	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Điều Chỉnh	Suy Giảm	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Duong_Tang	Am_Giam	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		67.9	330.0	93.2	293.6	299.0	3.0	271.8	299.9
Tương quan-VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	MPC	VLB	MSB	BFC	AST
		BIC	PSD	POM	ANV	NTP	ABB	SFG	VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	48
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Tang Truong	Suy Giảm	4
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Am_Giam	Duong_Giam	Duong_Tang	Duong_Tang	Tích Luy	22
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		233.3	307.9	306.6	186.4	236.3	-273.7	331.4	4
Tương quan-VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	57	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		GEX	NAF	DBT					
		GSM	PAN	AGP					

TIN NỔI BẬT

Việt Nam-Philippines nâng cấp quan hệ Đối tác Chiến lược tăng cường

Tại cuộc gặp gỡ báo chí, Tổng thống Philippines Ferdinand Romualdez Marcos Jr. bày tỏ vinh dự và vui mừng chào đón Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đến thăm cấp Nhà nước Philippines, là minh chứng cho quan hệ hữu nghị hợp tác lâu đời giữa hai nước. Điều này còn có ý nghĩa lớn hơn khi hai nước đánh dấu mốc nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược tăng cường.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định, Việt Nam và Philippines là hai nước láng giềng trên biển, đối tác quan trọng ở khu vực, cũng là thành viên ASEAN, có chung tầm nhìn và lợi ích chiến lược và đều cam kết mạnh mẽ đối với hòa bình, ổn định, thượng tôn pháp luật quốc tế. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cho biết, trên cơ sở quan hệ hữu nghị tốt đẹp và lợi ích, nguyện vọng của nhân dân hai nước, hai bên nhất trí nâng tầm quan hệ song phương Việt Nam-Philippines lên Đối tác Chiến lược tăng cường.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global tăng lên 52,8 trong tháng 5, tăng từ mức 50,5 của tháng 4 và đạt mức cao nhất kể từ tháng 2, là tháng ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh ở Trung Đông. Các điều kiện kinh doanh nhìn chung đã cải thiện liên tục lần thứ 11 trong 11 tháng.

PMI tháng 5/2026: Số lượng đơn đặt hàng mới và hoạt động mua hàng tăng trở lại

Số lượng đơn đặt hàng mới tăng trở lại trong tháng 5 đã giúp ngành sản xuất của Việt Nam tăng trưởng vào giữa quý 2 năm 2026. Mặc dù có sự cải thiện của số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng, các công ty tiếp tục giảm số lượng nhân viên khi tiếp tục có dấu hiệu của năng lực sản xuất dư thừa. Tốc độ tăng chi phí đầu vào tiếp tục gia tăng vào giữa quý 2, và đây là lần gia tăng thứ tư liên tiếp và trở thành mức nhanh nhất kể từ tháng 4/2011. Chi phí nhiên liệu và vận chuyển tăng, cộng thêm những vấn đề của khâu hậu cần, đã tiếp tục kéo dài thời gian giao hàng của nhà cung cấp trong tháng 5

Dầu tăng 5% khi ông Trump nói "không quan tâm" nếu đàm phán với Iran đổ vỡ

Giá dầu tăng hơn 5% trong phiên đầu tuần sau khi Tổng thống Donald Trump nói với CNBC rằng ông không quan tâm nếu các cuộc đàm phán với Iran chấm dứt, làm dấy lên lo ngại Mỹ và Iran sẽ không đạt được thỏa thuận để mở lại eo biển Hormuz. Khép phiên ngày 01/06, hợp đồng dầu thô WTI tăng hơn 5%, chốt phiên ở mức 92,16 USD/thùng. Dầu Brent tăng hơn 4%, đóng cửa tại 94,98 USD/thùng.

Ông Trump đưa ra phát biểu trên sau khi truyền thông nhà nước Iran đưa tin Tehran sẽ dừng đàm phán với Mỹ để đáp trả các cuộc tấn công của Israel tại Lebanon. Iran cũng tuyên bố sẽ phong tỏa hoàn toàn eo biển Hormuz nhằm trả đũa. "Kể cả như vậy tôi cũng không quan tâm". "Tôi nghĩ họ đã kéo dài quá lâu. Thành thật mà nói, tôi thấy mọi thứ bắt đầu trở nên rất nhàm chán", ông Trump nói với phóng viên Eamon Javers của CNBC qua điện thoại khi được hỏi liệu các cuộc đàm phán đã đổ vỡ hay chưa.

Trong tuần cuối tháng 5 (25-29/05), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đảo chiều bơm ròng trên thị trường mở 30.733 tỷ đồng sau 2 tuần liên tiếp hút ròng, lãi suất liên ngân hàng áp sát mốc 8%/năm.

Lãi suất liên ngân hàng sát mốc 8%, NHNN đảo chiều bơm ròng 30.733 tỷ qua OMO

Cụ thể, NHNN tiếp tục bơm mới 129.481 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-56 ngày và lãi suất 4,5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đảo chiều bơm ròng trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 98.748 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành bơm ròng 30.733 tỷ đồng trong tuần, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống lên khoảng 325.724 tỷ đồng. Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng vẫn duy trì ở mức cao. Cập nhật đến ngày 28/05, lãi suất kỳ hạn qua đêm tăng lên 6,96%/năm; kỳ hạn 1 tuần lên 7,38%/năm; kỳ hạn 2 tuần là 7,35%/năm; kỳ hạn 1 tháng là 7,32%/năm; kỳ hạn 3 tháng là 7,69%/năm; kỳ hạn 6 tháng là 8,34%/năm; kỳ hạn 9 tháng là 8,3%/năm.

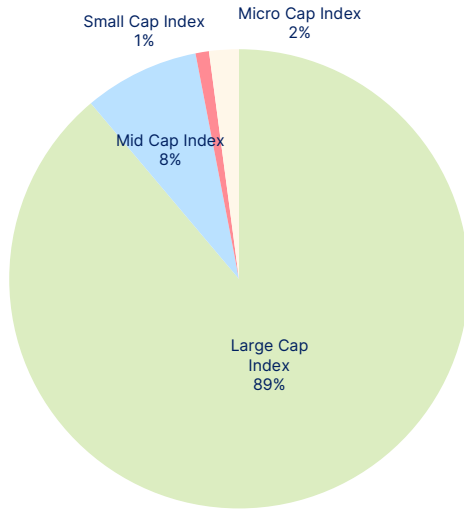
Điện lực Hà Nội cảnh báo hóa đơn tiền điện tháng 6 tăng cao do nắng nóng cực đoan

EVNHANOI cảnh báo hóa đơn tiền điện tháng 6 tăng cao do nắng nóng cực đoan trong nửa cuối tháng 5. Nguyên nhân chủ yếu đến từ nhu cầu sử dụng các thiết bị làm mát của các hộ gia đình tăng đột biến.

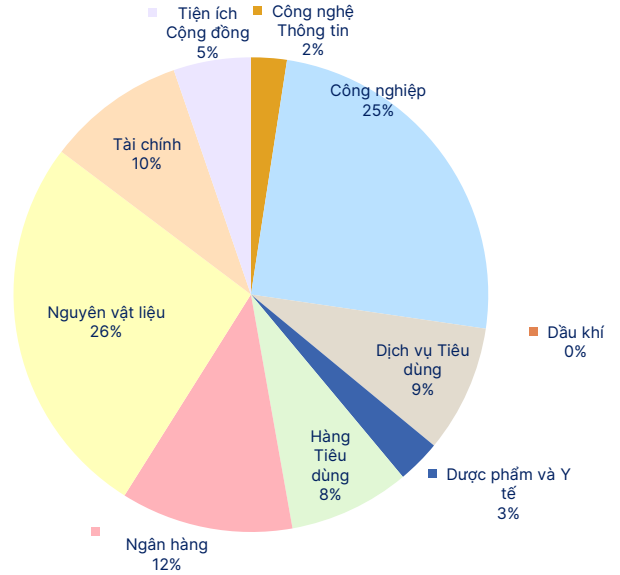
Đáng chú ý, trong đợt nắng nóng kỷ lục cuối tháng 5 vừa qua, EVNHANOI ghi nhận sản lượng điện bình quân tháng 5 đạt 93,33 triệu kWh, tăng 15,3% so với tháng trước và tăng 19,6% so với mức bình quân cùng kỳ năm 2025. Riêng nhóm khách hàng hộ gia đình chiếm hơn 54,6% tổng sản lượng điện tiêu thụ toàn thành phố. Điều này cho thấy nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt tăng mạnh trong giai đoạn cao điểm nắng nóng. Theo EVNHANOI, sản lượng điện tiêu thụ tăng cao trong thời điểm cuối tháng 5 có thể khiến hóa đơn tiền điện mà người dân nhận trong tháng 6 tăng cao.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,578,966	7.4%	1,468	139.6	10.5
VHM	624,327	17.8%	10,200	14.9	2.5
VCB	519,723	16.1%	4,301	14.5	2.2
BID	305,035	17.8%	4,393	9.5	1.6
CTG	268,348	21.7%	4,906	7.0	1.4

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	76,004,954	18.1%	2,598	5.3	0.9
VIX	36,370,430	25.6%	3,159	5.7	1.3
ACB	33,131,933	17.5%	3,167	7.9	1.3
NVL	26,850,663	3.3%	884	17.3	0.6
HPG	25,838,352	12.6%	1,830	13.1	1.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
JVC	↑ 7.0%	8.6%	444	8.4	0.7
TDH	↑ 7.0%	86.1%	957	3.9	2.3
HID	↑ 6.8%	-4.3%	(524)	-	0.3
VVS	↑ 6.8%	63.9%	14,919	7.8	3.8
TSC	↑ 6.8%	-0.8%	(104)	-	0.2

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMA	↓ -7.0%	5.4%	644	15.1	0.8
NVL	↓ -6.9%	3.3%	884	17.3	0.6
OGC	↓ -6.8%	3.7%	224	14.5	0.5
COM	↓ -6.7%	6.7%	2,042	15.1	1.0
AAM	↓ -6.6%	0.9%	177	40.2	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	6,443,937	23.6%	5,515	13.2	2.8
SHB	2,106,219	18.1%	2,598	5.3	0.9
KDH	1,173,700	5.1%	936	24.2	1.2
MSB	1,092,580	14.1%	1,884	7.6	1.0
CII	870,330	1.2%	199	87.9	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	(5,213,673)	12.6%	1,830	13.1	1.4
HDB	(4,846,680)	23.2%	3,545	7.3	1.5
ACB	(4,753,074)	17.5%	3,167	7.9	1.3
VPB	(3,872,452)	15.5%	3,314	8.1	1.1
CTG	(3,104,400)	21.7%	4,906	7.0	1.4

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tân Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn